TAND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 16 tháng 9 năm 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 77/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 77/TB – TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng T**

Trụ sở tại: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Ngân hàng T tại thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 130A – 130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Phú – Chức vụ: Phó phòng giao dịch quận Liên Chiểu *(Theo Giấy ủy quyền số 25.3C/2021/GUQ-CNĐN ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tại Đà Nẵng)*. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu H** - Sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 32 Xuân Thiều, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, ông Lê Văn Phú là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Bà Lê Thị Thu H vay của Ngân hàng T theo Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 được ký kết ngày 24.8.2019 giữa Ngân hàng T và bà Lê Thị Thu H và Giấy đề nghị vay vốn của bà Hương ngày 24.8.2019, cụ thể bà Hương vay số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*, thời hạn vay: 24 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất vay: 9.6% /năm và mục đích vay để tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng T **Lê Thị Thu Hương** số tiền nợ gốc là 20.833.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng). Đến ngày 30.7.2020, bà Hương vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, tính đến ngày 24.3.20121, Bà Hương còn nợ Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín số tiền là: Nợ gốc: 29.170.000 đồng, nợ lãi: 4.492.356 đồng. Tổng cộng: 33.662.356 đồng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 24.3.2021 tổng cộng là 33.662.356 đồng. Và yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 được ký kết ngày 24.8.2019 kể từ ngày 25.3.2021 cho đến ngày bà Hương thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín yêu cầu bà Lê Thị Thu H phải thanh toán tổng số tiền 37.570.718 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 29.170.000đồng và số tiền nợ lãi là 8.400.718đồng *(tính đến ngày xét xử, ngày 16.9.2021)*. Ngoài ra yêu cầu bà Hương thanh toán lãi phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 được ký kết ngày 24.8.2019 kể từ ngày 17.9.2021 cho đến ngày bà Hương thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

* *Bị đơn là bà Lê Thị Thu H* không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Thu H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia

các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, các phiên hòa giải cũng như không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Thu H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16.9.2021) là 37.570.718 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 29.170.000đồng và nợ lãi quá là 8.400.718đồng). Ngoài ra yêu cầu bà Hương thanh toán lãi phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 được ký kết ngày 24.8.2019 kể từ ngày 17.9.2021 cho đến ngày bà Hương thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T và bà Lê Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới. Tại phiên tòa lần thứ nhất cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị đơn bà Lê Thị Thu H nhưng bà Hương vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Lê Thị Thu H thì thấy:

Ngày 24.8.2019, bà Lê Thị Thu H có ký hợp Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 với Ngân hàng T để vay số tiền: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời hạn vay: 24 tháng. Lãi suất vay: 9.6%/năm. Quá trình vay bà Hương đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24.3.2021 tổng cộng là 33.662.356 đồng (Số tiền nợ gốc là 29.170.000đồng và nợ lãi là 4.492.356đồng). Đến nay, bà Lê Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16.9.2021 là 37.570.718 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 29.170.000đồng và nợ lãi quá là 8.400.718đồng) và Ngân hàng yêu cầu và Hương tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng LD 1923600065 được ký kết ngày

24.8.2019 kể từ ngày 17.6.2021 cho đến ngày bà Hương thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Xét "Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 ngày 24.8.2019" và "Giấy đề nghị vay vốn của bà Hương ngày 24.8.2019" được giao kết giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với bà Lê Thị Thu H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, bà Hương đã có Đơn đề nghị vay vốn ngày 24.8.2019 nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín buộc bà Lê Thị Thu H phải thanh toán toàn bộ tổng số tiền 37.570.718 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 29.170.000 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh là 8.400.718 đồng *(tính đến ngày xét xử - ngày 16.9.2021))* là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 17.9.2021 theo mức lãi suất do Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và bà Lê Thị Thu H đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 ngày 24.8.2019 và Giấy đề nghị vay vốn của bà Hương ngày 24.8.2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Đức, bà Bùi Thị Huệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải chịu là: 37.570.718 đồng x 5% = 1.878.535 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Lê Thị Thu H.

Tuyên xử: Buộc bà Lê Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 37.570.718 đồng *(Ba mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi ngàn, bảy trăm mười tám đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 29.170.000đồng, nợ lãi quá là 8.400.718 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD 1923600065 ngày 24.8.2019 cho đến ngày bà Lê Thị Thu H thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T.

2. Về án phí dân sư sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.878.535 đồng *(Một triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 841.558 đồng *(Tám trăm bốn mươi mốt ngàn, năm trăm năm mươi tám đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009597 ngày 28.4.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa